Superbrain
Khơi dậy tiềm năng

BÀI KIỂM TRA CUỐI KHÓA PLUS 3

100 Điểm

Tên: .....
Ngày: ..... /..... /20.... Lớp .....
Giáo Viên: .....

I	II
50 Điểm	50 Điểm

I. NGHE TÍNH:

50 Điểm
2 Điểm/câu

SOROBAN

(4D / 7R)

1. 2. 3. 4. 5.

(3D x 2D)

6. 7. 8. 9. 10.

(3D÷ 2D)

11. 12. 13. 14. 15.

SUPERBRAIN SOROBAN PLUS

(3D / 6R)

16. 17. 18. 19. 20.

(3D / 7R)

21. 22. 23. 24. 25.

II. NHÌN TÍNH: SOROBAN

..... /05 Phút
..... /50 Điểm
2 Điểm/câu

SỐ	1	2	3	4	5
4D/7R	3,175 5,316 6,282 −4,694 8,579 −7,861 −9,423	4,561 6,385 −3,293 1,627 −5,874 9,736 −8,142	2,524 6,785 −3,673 4,312 −9,841 8,959 −7,137	9,892 9,473 −6,317 8,568 −1,942 −5,284 1,756	6,573 8,745 −7,931 3,869 −4,398 5,123 −9,257
ĐÁP ÁN					

LIVEWORKSHEETS

2 Điểm/câu

SỐ	6	7	8	9	10
4D-5D/7R	1,357 57,981 −39,725 6,863 8,648 43,276 −76,594	38,646 −3,712 −12,184 6,938 41,827 −9,271 −57,439	83,528 9,275 −37,841 −54,793 2,636 5,464 71,957	43,767 6,931 −37,846 84,274 −75,428 2,392 −19,585	5,683 67,426 −32,154 8,812 9,375 13,598 −64,931
ĐÁP ÁN					

1 Điểm/câu

11. 763 x 27 = ☐
12. 849 x 52 = ☐
13. 931 x 63 = ☐
14. 249 x 14 = ☐
15. 654 x 28 = ☐
16. 3,198 ÷ 39 = ☐
17. 2,088 ÷ 24 = ☐
18. 6,882 ÷ 93 = ☐
19. 4,536 ÷ 56 = ☐
20. 1,989 ÷ 51 = ☐

SUPERBRAIN SOROBAN PLUS

2 Điểm/câu

SỐ	21	22	23	24	25
3D/7R	476 682 −342 −528 261 794 −819	516 981 −747 323 −872 484 −657	915 −872 648 −391 423 732 −174	568 831 −745 644 −371 −852 419	126 668 −584 365 −437 759 902
ĐÁP ÁN					

26. 527 x 16 = ☐
27. 423 x 59 = ☐
28. 847 x 73 = ☐
29. 783 ÷ 87 = ☐
30. 897 ÷ 23 = ☐

TỔNG QUAN	ĐẠT ĐƯỢC			CẦN PHÁT HUY
	TỐT	KHÁ	TB	
Tập trung				
Phản xạ Tính toán nhanh				
Kỹ năng tiếp thu Suy luận				
Thái độ học tập				

LIVEWORKSHEETS